

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **J** – Cán bộ hưu trí thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G

2. Bà **Nguyễn Thị C** - Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 1 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Thị Thanh N** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Thế Q** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/HSST, ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐÀO XUÂN V, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994, tại huyện Đ, tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Đào Đình T, sinh năm 1965; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Hiện đều trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 40/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G (Chưa xóa án tích); tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Đỗ Thị Hà G**, sinh ngày 17/12/2004; Nơi cư trú: Làng Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh G; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1983 (mẹ ruột của người bị hại). Trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh G - Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:* Bà **Nguyễn Hoàng Kim L** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do quen biết với nhau từ trước nên vào tối ngày 30/11/2017, Đỗ Thị Hà G (sinh ngày 17 tháng 12 năm 2004; trú tại Làng Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh G) nhắn tin cho Đào Xuân V đến nhà để chở G đi hội chợ lô tô tại làng Đ, xã Đ, huyện Đ chơi, thì V đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô đến nhà để chở G đi chơi hội chợ. Chơi đến khoảng 20 giờ thì V nhận được điện thoại của Nguyễn Văn S (sinh năm 1995, trú tại làng Đ, xã Đ, huyện Đ) mời đến để dự sinh nhật vợ S. Sau khi nghe điện thoại xong thì V điều khiển xe mô tô chở G đến nhà Sáng để dự sinh nhật. Tại đây V và các bạn của Sáng có uống rượu. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày thì G nói V chở G đi về nhà trước. V điều khiển xe mô tô chở G về nhà, trên đường chở G về nhà thì V nói với G “Tối cho anh ngủ lại, giờ anh đi uống rượu tiếp” thì G đồng ý và nói với V “Cửa để không khóa”. Sau khi chở G về nhà thì V tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến nhà Sáng uống rượu tiếp, uống đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì tất cả giải tán, V điều khiển xe mô tô đi về nhà G. Khi đi đến gần nhà G thì V để xe mô tô ở khu vực nhà trọ thuộc làng Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh G cách nhà G khoảng 100m, rồi V đi bộ đến nhà của G. Khi đi đến nhà của G thì mẹ G không có ở nhà, V mở cửa đi vào nhà và vào phòng ngủ của G. Tại phòng ngủ của G thì V nằm lên giường ôm hôn G và xin G quan hệ tình dục thì G đồng ý. Sau đó V tự cởi quần áo của V trước rồi cởi quần của G ra sau. Sau khi cởi xong quần áo thì V nằm ôm hôn G, dùng tay sờ vào ngực và bộ phận sinh dục (âm đạo) của G, sau đó V thực hiện hành vi giao cấu với G, trong khoảng thời gian 20 phút thì V xuất tinh vào trong âm đạo của G. Sau khi quan hệ tình dục xong thì V và G ôm nhau ngủ đến khoảng 04 giờ sáng ngày 01/12/2017 thì V dậy đến chỗ để xe lấy xe mô tô đi về nhà.

Ngày 02/12/2017, chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1983 (mẹ của G) biết được nội dung sự việc nên đã làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành tổ chức khám nghiệm hiện trường và thu giữ 13 sợi lông, tóc trên ga trải giường nơi G và V đã quan hệ tình dục.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 31 ngày 02/12/2017 của Trung tâm y tế huyện Đ đối với Đỗ Thị Hà G, xác định:

- + Bệnh nhân tỉnh táo, tiếp xúc tốt.
- + Âm hộ, tầng sinh môn không xây xước, không xung huyết, không rướm máu, màng trinh dạng đàn xếp không rách và thu chất dịch trong âm đạo của cháu G để phục vụ giám định.

Theo Kết luận giám định số 879 ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- + Trong mẫu dịch âm đạo thu của Đỗ Thị Hà G không có xác tinh trùng người.
- + Mẫu lông – tóc thu trên ga giường là lông, tóc của Đào Xuân V, không phải lông, tóc của Đỗ Thị Hà G.

Theo Kết luận giám định pháp y về tình dục số 136 ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh G đối với Đỗ Thị Hà G, xác định:

- + Toàn thân không vết trầy xước;
- + Âm hộ, tầng sinh môn không xây xước, không xung huyết, không rướm máu;

- + Màng trinh dạng "đàn xếp" không rách;
- + Kết quả xét nghiệm HCG ngày 15/6/2018: Âm tính;
- + Kết quả siêu âm phụ khoa ngày 15/6/2018: Hiện tại không thấy túi thai trong tử cung.

Căn cứ Thông tư 20/2014/TT-BYT không có mục hướng dẫn xếp loại tỷ lệ thương tật tổn hại sức khỏe về xâm hại tình dục.

2. Về dân sự:

Sau khi xảy ra sự việc bị cáo Đào Xuân V và gia đình bị hại đã thống nhất bồi thường số tiền 15 triệu đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại có ý kiến không yêu cầu phải bồi thường số tiền này nữa nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

3. Các vấn đề khác:

Đối với xe mô tô Đào Xuân V sử dụng vào ngày 30/11/2017 (xe V mua lại, V không nhớ biển số xe), sau đó xe bị hư hỏng V đã bán lại cho người khác, không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để truy tìm.

4. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS, ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Đào Xuân V phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đào Xuân V theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 7 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên bị cáo không phải bồi thường theo thỏa thuận trước đây nữa.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội: Vào khoảng hơn 23 giờ ngày 30/11/2017, tại phòng ngủ của gia đình bà Nguyễn Thị Kim T (mẹ của cháu G) thuộc làng Đ, xã Đ, huyện Đ,

tỉnh G, được sự đồng ý của cháu G, Đào Xuân V đã có hành vi giao cấu 01 lần với cháu Đỗ Thị Hà G. Cháu Đỗ Thị Hà G, sinh ngày 17/12/2004 đến ngày 30/11/2017, cháu G chưa đủ 13 tuổi (12 năm, 11 tháng và 13 ngày tuổi). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì ham muốn dục vọng của bản thân mà bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của bị hại, xâm phạm đến trật tự an xã hội, gây dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 40/2015/HSST (Chưa xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Đây cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã từng có thời gian phục vụ quân đội; tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho người bị hại cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 07 năm đến 7 năm 06 tháng tù nhưng xét thấy mức án đề nghị này là chưa tương xứng với nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt cho bị cáo cao hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự như thỏa thuận trước đây. Xét đây là sự tự nguyện của người đại diện hợp pháp của bị hại, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ không xem xét giải quyết về phần dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23, điều 24, điều 26 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Đào Xuân V phạm tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

2. Xử phạt bị cáo Đào Xuân V 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đào Xuân V phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/10/2018), bị cáo; người đại diện hợp pháp cho người bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn trên kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân H